

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DSPT

Ngày 29/5/2020

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
về tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.

Ông Ong Thân Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Do bản án số 57/2019/DSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Z có kháng cáo.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56 /2020/QĐXXPT-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 45 ngày 29/4/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11 ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

+ **Bị đơn:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1966 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Giang. .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 25/01/2018, anh đang điều khiển xe tải BKS 98C - 042.72 về thì gặp anh Ngô Văn T (là anh rể) đứng ở cổng nhà Anh T. Anh T đứng chặn trước đầu xe yêu cầu anh sửa lại chỗ ngồi bị hỏng do hôm trước anh quệt xe vào. Anh nói với Anh T là không phải anh làm hỏng ngôi nhà Anh T nên không đồng ý sửa và tiếp tục điều khiển xe đi về. Do không chặn được xe của anh dừng lại nên Anh T dùng gậy tre dài khoảng 1- 1,2m đập làm vỡ kính chắn gió bên phụ, 01 vè che mưa bên phụ; các vết bẹp, lõm, rạn nứt, bong tróc sơn phía đầu xe. Anh đã đề nghị Công an huyện Z giải quyết nhưng không có căn cứ khởi tố vụ án

hình sự, vì vậy anh đề nghị Tòa án buộc anh Ngô Văn T bồi thường thiệt hại gây ra tổng cộng là 33.460.000đ, bao gồm các khoản sau:

- + Tiền sửa xe 2 lần hết 9.460.000đ
- + Tiền thuê xe bên ngoài 20 ngày (10 ngày công an giữ và 10 ngày sửa xe) để vận chuyển hết 24.000.000đ.

Ông Ngô Văn T là bị đơn trình bày:

Anh là anh rể của anh T, gia đình anh và gia đình anh T đã mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Ngày 23/01/2018 thì anh T lái xe tải BKS 98C – 042.72 quệt vào mái nhà làm vỡ 04 viên broxi măng của công trình chôn nuôi nhà anh. Anh có yêu cầu anh T dừng xe lại để sửa chữa nhưng Tám nói “mày thích chết à” và lao thẳng xe về phía anh. Lúc đó ngồi trong xe còn có chị B cùng thôn và nói rằng “Thuật ơi để mai cô xuống cô làm trả” nên anh tránh để xe đi. Sau đó thì không có ai xuống làm trả lại anh phần ngói bị hỏng.

Ngày 25/01/2018, anh T đỗ xe ở cổng nhà anh nên anh ra yêu cầu anh T làm lại phần mái ngói bị hỏng trả cho anh nhưng anh T nói “bố đẻ phải làm”. Anh bảo với anh T là hôm nay không làm thì không đi được đâu thì anh T nhảy lên xe, lúc này anh đang đứng trước đầu xe phía bên phụ, anh T nói “mày thích chết à” rồi lái xe ép anh vào góc tường, bánh xe chèn vào ngón chân anh nên anh cầm gậy đập vào kính chắn gió bên phụ làm vỡ kính. Anh khẳng định chỉ đập 01 cái vào kính chắn gió.

Nay anh T yêu cầu anh bồi thường tổng số tiền 33.460.000đ anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý bồi thường số tiền theo hội đồng định giá đã là 1.550.000đ.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Z quyết định:

[1]. Áp dụng:

- Khoản 6 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

[2]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Ngô Văn T về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

- Buộc anh Ngô Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 5.990.000 đồng tiền mất thu nhập và tiền sửa chữa xe ô tô tải BKS 98C – 042.72.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T đối với yêu cầu anh Ngô Văn T bồi thường 27.470.000 tiền thiệt hại do bị hỏng xe.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, án phí và quyền thi hành án.

Ngày 20/11/2019 anh T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 57 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Sau khi tạm ngừng phiên tòa, Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có quan điểm là vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội

dung kháng cáo, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn và đồng ý theo Quyết định của bản án số 57/2019/DSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn cơ bản chấp hành tốt, tuy nhiên sau khi tạm ngừng phiên tòa để đương sự thu thập, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử.

Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không yêu cầu về số tiền do bị mất thu nhập trong thời gian xe bị giữ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét giải quyết là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309- BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Xét kháng cáo của anh T thì thấy:

Ngày 25/01/2018, anh Nguyễn Văn T và anh Ngô Văn T đã xảy ra mâu thuẫn, xô sát. Anh Ngô Văn T dùng gậy tre dài khoảng 1- 1,2m đập làm vỡ kính chắn gió bên phụ, 01 vè che mưa bên phụ của chiếc xe ô tô tải BKS 98C – 042.72 do anh T điều khiển.

Ngày 01/02/2018, anh T có đơn tố cáo về hành vi hủy hoại tài sản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang.

Tại Quyết định không khởi tố vụ án số 49 ngày 01/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Xác định hành vi của anh Ngô Văn T không cấu thành tội phạm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ, ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Xác định giá thiệt hại của xe ô tô tải BKS 98C – 042.72 là 1.550.000đ, cụ thể:

+ 01 kính chắn gió cửa bên phụ trị giá 500.000đ

+ Dán film cách nhiệt cánh cửa giá 100.000đ

+ 01 vè che mưa cánh cửa bên phụ giá 150.000đ

+ Gò, sơn trần Cabin phần đầu xe giá 800.000đ;

Không đồng ý với kết luận định giá tài sản trên, anh T đề nghị định giá lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2018/KL-HĐĐG, ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Bắc Giang định giá thiệt hại của xe ô tô xe tải BKS 98C – 042.72 là 1.550.000đ,

Đối với yêu cầu của anh T về việc tòa cấp sơ thẩm không đưa bà Giáp Thị biễn (là người mua xe ô tô chung), Chị Nguyễn Thị T là vợ anh T và anh Tống Văn T là người bán xe cho anh (đăng ký lần đầu ngày 05/12/2007) ở thời kỳ đó giữa anh và chị T là vợ chồng là có vi phạm tố tụng thì thấy: Trong nội dung vụ án thì sự việc xảy ra dẫn đến thiệt hại về tài sản là do hành vi giữa anh T với Anh T với nhau, nên không nhất thiết phải đưa những người nêu trên vào tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật, do vậy yêu cầu này không được chấp nhận.

Về tiền khắc phục, sửa chữa xe:

Tại hóa đơn GTGT của Công Ty A thì thực tế anh T phải trả 990.000đ tiền thay kính cửa trước phụ. Đây là thiệt hại thực tế của anh T nên HĐXX chấp nhận.

Tại bảng kê báo giá sửa chữa và hóa đơn GTGT của Công Ty A thì anh T phải trả 8.470.000đ bao gồm tiền gò căn chỉnh trần xe, sơn trần xe, gò căn chỉnh tai xe bên phụ, sơn tai xe bên phụ, phục hồi ba đồ sọc trước, sơn cánh cửa trước bên phụ, gò căn chỉnh cánh cửa trước phụ, gò căn chỉnh trụ kính chắn gió trước phụ, sơn trụ kính chắn gió trước phụ, sơn ba đồ sọc trước phụ, dán bóng kính trước phụ, bộ tem cánh cửa sịn.

Đối với những mục sửa chữa trên có những mục sửa chữa không phù hợp với những dấu vết và thiệt hại do Anh T gây ra như phục hồi và sơn ba đồ sọc trước, gò căn chỉnh tai xe bên phụ, sơn tai xe bên phụ, dán bóng kính cửa trước bên phụ, bộ tem cánh cửa sịn. Vì vậy Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với những khoản thanh toán này trong hóa đơn mà chỉ buộc Anh T bồi thường tiền gò căn chỉnh trần xe, sơn trần xe, sơn cánh cửa trước bên phụ, gò căn chỉnh cánh cửa trước phụ, gò căn chỉnh trụ kính chắn gió trước phụ, sơn trụ kính chắn gió trước phụ với số tiền là 4.500.000đồng là có căn cứ.

Như vậy; Tòa án cấp sơ thẩm buộc Anh T phải bồi thường tiền sửa xe cho anh T = 5.490.000đ là phù hợp với thực tế do hành vi mà Anh T gây ra.

Về tiền thuê xe trong thời gian bị giữ xe, sửa chữa xe:

+ Thời gian Công an huyện Zgiữ xe để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật, không phải là lỗi của Anh T nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của anh T.

+ Thời gian sửa chữa xe, HĐXX thấy rằng tại báo giá sửa chữa của Hyundai Bắc Giang đã ghi rõ thời gian vào là 8 giờ 28 phút ngày 03/4/2018 thời gian giao xe dự kiến trả xe ngày 06/4/2018. Như vậy thời gian sửa xe là 3 ngày đã bao gồm cả toàn bộ phần sửa chữa những phần không phải do Anh T gây ra. Do đó HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh T về tiền thuê xe mà buộc Anh

T phải trả tiền mất thu nhập đối với thời gian sửa xe là 2 ngày với mức thu nhập bình quân tại địa phương là 250.000đ/ngày = 500.000đồng; Riêng số tiền này theo đơn khởi kiện Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nhưng tòa cấp sơ thẩm vẫn xem xét giải quyết và chấp nhận buộc Anh T phải bồi thường là giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện; ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án 10%/ năm là không chính xác. Trong trường hợp này các đương sự không có thỏa thuận được về lãi suất thì phải tuyên lãi suất theo quy định của Điều 468- Bộ luật dân sự; những sai sót nêu trên yêu cầu tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX Phúc thẩm cần chấp nhận một phần yêu cầu của anh T về yêu cầu Anh T bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 5.490.000đồng là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí : Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên anh T không phải chịu án phí DSPT. Anh Ngô Văn T và anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật. Đối với phần yêu cầu của nguyên đơn đòi bồi thường là 27.970.000 đồng không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS.

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm số 57/2019/DSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Khoản 6 Điều 26, Điều 35, 39, 147- Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Ngô Văn T về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

- Buộc anh Ngô Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền là 5.490.000 đồng tiền sửa chữa xe ô tô tải BKS 98C – 042.72.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T đối với yêu cầu anh Ngô Văn T bồi thường 27.970.000 tiền thiệt hại do bị hỏng xe.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Ngô Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- + Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.
- + Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí DSST.
- + Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.398.500đ tiền án phí DSST được trừ vào số tiền 800.000đồng và hoàn trả cho anh T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007137 ngày 02/5/2019 và Biên lai

thu số AA/0002005 ngày 20/11/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

□n xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh BG;
- Cục THADS tỉnh BG;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Quyết